

Bản án số: 212/2024/HS-ST
Ngày 29 - 11- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Duy Bảo và ông Mai Xuân Thường.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:**
Ông Lê Hữu Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 198/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 241/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lữ Thị T.** Sinh ngày: 14 tháng 9 năm 1984 tại huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Bản Chăm Puông, xã Lượng Minh, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Khơ Mú; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lữ Văn Diện (Chết) và bà Ốc Thị Xắn (chết); có chồng Xeo Văn Ngành, sinh năm 1983 và 03 con (lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2006); tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Moong Thị X.** Sinh ngày: 27 tháng 02 năm 1990 tại huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Bản Chăm Puông, xã Lượng Minh, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Khơ Mú; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Moong Văn Kim, sinh năm 1963 và bà Moong Thị Hợi, sinh năm 1965; có chồng Lữ Văn Hoàng (đã ly hôn; Con:

chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo T và X:* Ông Nguyễn Văn Hùng – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An và Chi nhánh trợ giúp viên pháp lý Nhà nước số 3. Có mặt.

- *Bị hại:* Chị Chích Mẹ Sơn (còn gọi Chích Thị Hiền), sinh năm 1986, trú tại: Bản Lưu Tân, xã Bảo Nam, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* 1. Anh Cụt Phò Nhâm, sinh năm 1984, Trú tại: Bản Lưu Tân, xã Bảo Nam, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. (vắng mặt)

2. Anh Cụt Văn Xi, sinh năm 1987, Trú tại: Bản Lưu Tân, xã Bảo Nam, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. (vắng mặt)

3. Ông Chích Xuân Thiêm, sinh năm 1958, Trú tại: Bản Lưu Tân, xã Bảo Nam, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. (vắng mặt)

4. Anh Xeo Văn Ngành, sinh năm 1983, Trú tại: Bản Chăm Puông, xã Lượng Minh, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. (có mặt)

5. Bà Moong Thị Hoi, sinh năm 1965, Trú tại: Bản Chăm Puông, xã Lượng Minh, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. (vắng mặt)

6. Anh Moong Văn Thoong, sinh năm 1985, Trú tại: Bản Chăm Puông, xã Lượng Minh, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 5/2015 (không xác định được ngày), chị Chích Mẹ Sơn (tên gọi khác Chích Thị Hiền), sinh năm 1986, (*trú tại bản Lưu Tân, xã Bảo Nam, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An*) nghĩ đi sang nước Trung Quốc sẽ có cuộc sống sung sướng hơn. Chị Chích Mẹ Sơn đến gặp anh Cụt Phò Nhâm, sinh năm 1984 (trú cùng bản), hỏi "*có đưa giúp Chích Mẹ Sơn sang nước Trung Quốc được không*", Nhâm trả lời "*không giúp được nhưng sẽ hỏi xem có ai gúp đưa đi thì báo lại*". Sau mấy ngày, Cụt Phò Nhâm đi ăn đám cưới thì gặp Lữ Thị T có hỏi "*có đưa Chích Mẹ Sơn sang nước Trung Quốc được không*". Nghe vậy, Lữ Thị T trả lời Cụt Phó Nhâm là "*được, nói Chích Mẹ Sơn đến gặp*". Cụt Phò Nhâm về nói lại với Chích Mẹ Sơn và hướng dẫn liên hệ với Lữ Thị T về việc đưa đi Trung Quốc. Mấy ngày sau, Chích Mẹ Sơn thuê anh Cụt Văn Xi, sinh năm 1987, (trú cùng bản, làm nghề xe lai) chở xuống khu vực bản Lưu Hòa, xã Chiêu Lưu, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An và nói với anh Cụt Văn Xi vào nhà

chở Lữ Thị T ra gặp Chích Mẹ Sơn để nói chuyện. Sau khi trao đổi, Lữ Thị T biết Chích Mẹ Sơn muốn đi sang nước Trung Quốc lấy chồng nên nảy sinh ý định đưa Chích Mẹ Sơn sang nước Trung Quốc bán cho những người đàn ông Trung Quốc lấy làm vợ. Lữ Thị T tiếp tục thuê Cụt Văn Xi chở hai người xuống thị trấn Hòa Bình (nay là thị trấn Thạch Giám), huyện Tương Dương và bắt xe khách Ka Long ra thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Khi đến khu vực biên giới giáp nước Trung Quốc, Lữ Thị T gọi điện thoại cho Moong Thị X (đang ở nước Trung Quốc) nói hiện đang đưa Chích Mẹ Sơn sang nước Trung Quốc để bán, X có tìm được người không, thì X đồng ý. Sau đó, theo sự hướng dẫn của X, Lữ Thị T đưa Chích Mẹ Sơn vượt biên bằng đường tiểu ngạch sang nước Trung Quốc, rồi đón đưa đến nhà người chồng Trung Quốc của X tên “Lao Đông”. Tại nhà Moong Thị X, Lữ Thị T nói với X, nếu bán được Chích Mẹ Sơn thì phải đưa cho T số tiền 40.000 NDT (tương đương khoảng 120.000.000 đồng), nhưng Moong Thị X không đồng ý và nói “*Lúc nào bán được người thì mới tính đến chuyện tiền nong*”. Một tuần sau, trước khi Lữ Thị T trở về Việt Nam, X đưa cho T 1000 NDT, nói là chi phí đi về, còn Chích Mẹ Sơn vẫn ở lại nhà X để chờ lấy chồng.

Khoảng một tháng sau, Moong Thị X cùng chồng người Trung Quốc thông qua hai bà mối người Trung Quốc (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) tìm được người đàn ông Trung Quốc cần mua vợ và bán Chích Mẹ Sơn với giá tiền là 35.000 NDT (tương đương khoảng 105.000.000 đồng). Sau khi bán được chị Chích Mẹ Sơn, X liên lạc với T trao đổi việc bán được Chích Mẹ Sơn và trả cho T số tiền 20.000 NDT (tương đương khoảng 60.000.000 đồng), Lữ Thị T đồng ý. Số tiền còn lại 15.000 NDT, Moong Thị X chia ba phần, trong đó vợ chồng Moong Thị X được 5.000 NDT (tương đương khoảng 15.000.000 đồng), hai bà mối người Trung Quốc tìm người cho Moong Thị X mỗi người được 5.000 NDT. Khoảng mười ngày sau, Lữ Thị T biết Moong Văn Pha, sinh năm 1992, (*trú tại bản La Ngan, xã Chiêu Lưu, huyện Kỳ Sơn, Nghệ An*) là con rể của chị gái T đang chuẩn bị từ Trung Quốc trở về Việt Nam nên nhờ đến gặp Moong Thị X lấy số tiền 20.000 NDT đổi thành tiền Việt Nam được 60.000.000 đồng và cầm về cho Lữ Thị T. Sau khi T đến nhà Moong Văn Pha lấy tiền, T thuê Cụt Văn Xi chở ông Chích Xuân Thiêm (bố đẻ của Chích Mẹ Sơn) xuống nhà của T, rồi đưa cho ông Thiêm số tiền 10.000.000 đồng, nói là của Chích Mẹ Sơn đi Trung Quốc gửi về và trả cho Cụt Văn Xi số tiền 1.000.000 đồng (tiền thuê xe lai chở T và Sơn xuống thị trấn Hòa Bình trước đó và chở ông Chích Xuân Thiêm xuống nhà T để nhận tiền). Đến gần tết Nguyên đán năm 2016, Lữ Thị T nghe tin Moong Thị X về nhà, T cho rằng số tiền bán chị Chích Mẹ Sơn trước đó đã nhận còn ít, nên đến gặp Moong Thị X và đòi thêm 10.000.000 đồng. Do Moong Thị X không đủ tiền nên đưa cho Lữ Thị T số tiền 3.000.000 đồng, còn 7.000.000 đồng hẹn nợ sau sẽ trả. Đến tháng 01/2024, Chích Mẹ Sơn về thăm nhà ở tại bản Lưu Tân, xã Bảo

Nam, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An cho đến nay.

Ngày 19/7/2024, Chích Mẹ Sơn đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn viết đơn tố cáo Lữ Thị T và Moong Thị X đã lừa Chích Mẹ Sơn sang nước Trung Quốc bán lấy chồng. Cùng ngày, Lữ Thị T và Moong Thị X đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như trên.

- *Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:* Số tiền 65.000.000 đồng do Lữ Thị T và Moong Thị X phạm tội mà có, các bị can đã tiêu xài cá nhân hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được.

- *Về trách nhiệm dân sự:*

- Chị Chích Mẹ Sơn là người bị hại trong vụ án đã được gia đình Lữ Thị T đền bù số tiền 12.700.000 đồng (mười hai triệu bảy trăm nghìn đồng). Chích Mẹ Sơn không có yêu cầu đền bù gì thêm và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Lữ Thị T.

- Đối với bị can Moong Thị X, bị hại Chích Mẹ Sơn yêu cầu đền bù số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Hiện nay, Moong Thị X chưa bồi thường số tiền trên.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 232/CT-VKSNA-P2 ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lữ Thị T và Moong Thị X đều về tội “Mua bán người” theo điểm đ khoản 2 Điều 119 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 119 bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lữ Thị T từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán người”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 119 bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Moong Thị X từ 05 (năm) đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán người”.

Buộc bị cáo Moong Thị X bồi thường cho bị hại Chích Mẹ Sơn số tiền 10.000.0000 đồng (mười triệu đồng)

Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận về tội danh. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng cao vùng xa, trình độ nhận thức hạn chế, các bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo T đã tác động gia đình bồi thường được toàn bộ thiệt hại khắc phục hậu quả, bị hại

xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T. Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 54 xử phạt bị cáo T dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Đối với bị cáo X đề nghị xét xử ở mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện viện kiểm sát. Đề nghị miễn án phí cho các bị cáo.

Các bị cáo thống nhất với bào chữa của người bào chữa và không có tranh luận gì thêm.

Lời nói cuối cùng của bị cáo: hai bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại và một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa bị hại và một số 00000 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng xét thấy họ đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ và không ảnh hưởng tới quá trình xét xử vụ án. Căn cứ vào các Điều 292, 299 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Lữ Thị T và Moong Thị X thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai nhận trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Vào tháng 5/2015 (không xác định được ngày), tại khu vực bản Lưu Hòa, xã Chiêu Lưu, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Sau khi gặp và biết chị Chích Mẹ Sơn, sinh năm 1986, (*trú tại bản Lưu Tân, xã Bảo Nam, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An*) muốn đi sang nước Trung Quốc. Lữ Thị T đã đưa chị Chích Mẹ Sơn sang nước Trung Quốc, rồi giao cho Moong Thị X để bán chị Chích Mẹ Sơn. Moong Thị X thông qua hai bà mối người Trung Quốc bán chị

Chích Mẹ Sơn cho một người đàn ông Trung Quốc với giá tiền là 35.000 NDT, tương đương khoảng 105.000.000 đồng (Một trăm linh năm triệu đồng). Lữ Thị T hưởng lợi số tiền 53.000.000 đồng; Moong Thị X hưởng lợi số tiền 12.000.000 đồng; Hai bà mỗi người Trung Quốc mỗi người hưởng lợi 5.000 NDT (tương đương khoảng 30.000.000 đồng). Số tiền 10.000.000 đồng còn lại giao cho ông Chích Xuân Thiêm (bố đẻ của Chích Mẹ Sơn).

Như vậy, các bị cáo đã có hành vi đưa người bị hại sang nước Trung Quốc để bán với số tiền 35.000 NDT, hành vi đó đã phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố các bị về tội “Mua bán người” theo điểm đ khoản 2 Điều 119 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vị trí vai trò của các bị cáo: Bị cáo Lữ Thị T do hám lời bất chính nên đã đưa Chích Mẹ Sơn sang nước Trung Quốc giao cho Moong Thị X bán để lấy tiền hưởng lợi số tiền 53.000.000 đồng (năm mươi ba triệu đồng). Moong Thị X đã thông qua mai mối bán Sơn cho người Trung Quốc hưởng lợi 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng). Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm nhân phẩm, danh dự, quyền tự do của người phụ nữ. Là nguy hiểm cho xã hội, không những làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trong nước, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến quan hệ ngoại giao và an ninh biên giới, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nhằm mục đích vụ lợi, nên cần phải xử phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo mới đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung.

Xét vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Lữ Thị T là người trực tiếp đưa bị hại sang nước ngoài đề xuất với Moong Thị X việc bán Chích Mẹ Sơn và hưởng lợi số tiền lớn. Bị cáo Moong Thị X là người trực tiếp bán Sơn cho người Trung Quốc là người thực hành tích cực. Như vậy vai trò của các bị cáo trong vụ án này là ngang nhau.

[5] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi biết bị hại viết đơn tố cáo các bị cáo đã xin đầu thú. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Lữ Thị T đã bồi thường cho bị hại số tiền 12.700.000 đồng (mười hai triệu, bảy trăm ngàn đồng). Bị hại Chích Mẹ Sơn có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Chích Mẹ Sơn là người bị hại yêu cầu Lữ Thị T bồi thường 12.700.000 đồng (mười hai triệu, bảy trăm ngàn đồng). Gia đình Lữ Thị T đã bồi thường đầy đủ. Chích Mẹ Sơn không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với Moong Thị X, bị hại Chích Mẹ Sơn yêu cầu bồi Thường số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Bị cáo X thống nhất bồi thường số tiền trên nhưng chưa bồi thường. Nên cần buộc bị cáo X phải bồi thường cho Chích Mẹ Sơn số tiền trên.

[7] Về biện pháp tư pháp: Do Lữ Thị T hưởng lợi bất chính số tiền 53.000.000 đồng (năm mươi ba triệu đồng); Moong Thị X được hưởng lợi bất chính 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng). Cần truy thu sung quỹ nhà nước.

[8] Về các nội dung khác của vụ án:

- Đối với ông Chích Xuân Thiêm (là bố đẻ của Chích Mẹ Sơn) là người được Lữ Thị T đưa cho số tiền 10.000.000 đồng. Tuy nhiên Chích Xuân Thiêm không biết, không tham gia vào việc bán Chích Mẹ Sơn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An không xử lý là đúng quy định pháp luật.

- Đối với Cụt Phò Nhâm là người giới thiệu Chích Mẹ Sơn cho Lữ Thị T. Tuy nhiên Cụt Phò Nhâm không biết, không bàn bạc, không tham gia vào việc bán Chích Mẹ Sơn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An không xử lý là đúng quy định pháp luật.

- Đối với Cụt Văn Xi là người làm nghề xe ôm, được Lữ Thị T thuê chở với số tiền 1.000.000 đồng. Tuy nhiên Cụt Văn Xi không biết, không bàn bạc, không tham gia vào việc bán Chích Mẹ Sơn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An không xử lý là đúng quy định pháp luật.

- Trong vụ án này, theo lời khai của Moong Thị X để bán chị Chích Mẹ Sơn còn có sự tham hai người phụ nữ Trung Quốc (bà mối) và người đàn ông Trung Quốc tên “Lao Đông”(chồng người Trung Quốc của X) nhưng không

xác định được nhân thân lai lịch, sinh sống ở đâu nước Trung Quốc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Do các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo và miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Moong Thị X.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 119 bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lữ Thị T 05 (năm) năm tù về tội “Mua bán người”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 19/7/2024.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 119 bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Moong Thị X 05 (năm) năm tù về tội “Mua bán người”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 19/7/2024.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình Sự, truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) từ bị cáo Moong Thị X, Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 53.000.000 đồng (năm mươi ba triệu đồng) từ bị cáo Lữ Thị T.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình Sự; Điều 584, 585, 586, 587 và 592 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Moong Thị X phải bồi thường cho bị hại Chích Mẹ Sơn số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ điểm a, c, f khoản 1 Điều 23; khoản 1 Điều 26; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lữ Thị T và bị cáo Moong Thị X. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Moong Thị X.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Xeo Văn Ngành được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CQCSĐT CA tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Cục THA dân sự tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Tòa hình sự, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Anh